

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức chiến dịch cao điểm và triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố Huế năm 2026**

Thực hiện Công văn 3718-CV/VPTW ngày 14/7/2026 của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương, trong đó có nội dung về tỷ lệ khám sức khỏe miễn phí cho người dân; Công văn số 1098-CV/TU ngày 17/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai Công văn 3718-CV/VPTW ngày 14/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương; Công văn số 11128/UBND-TH ngày 24/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương; Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND thành phố về triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030 (Kế hoạch số 309/KH-UBND); Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức chiến dịch cao điểm và triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố Huế năm 2026 nhằm tập trung nguồn lực, tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch số 309/KH-UBND trong năm 2026.

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Tập trung huy động các nguồn lực, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ cho người dân, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch số 309/KH-UBND trong năm 2026.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Tập trung hoàn thành khám sức khỏe đối với các đối tượng ưu tiên thuộc Nhóm 1 trong thời gian triển khai chiến dịch cao điểm.
- Đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe đối với công chức, viên chức và người lao động tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố
- 100% kết quả khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

### **1. Đối tượng tập trung triển khai trong giai đoạn chiến dịch cao điểm**

- Đối tượng ưu tiên thuộc Nhóm 1 theo Kế hoạch số 309/KH-UBND do UBND xã, phường tổ chức khám.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.
- Học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc phạm vi quản lý.

### **2. Thời gian triển khai**

- Giai đoạn Chiến dịch cao điểm: Từ ngày 05/8/2026 đến ngày 30/9/2026.
- Giai đoạn từ sau Chiến dịch cao điểm đến hết năm 2026: Tiếp tục triển khai khám sức khỏe định kỳ đối với các nhóm đối tượng còn lại.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức đợt cao điểm khám sức khỏe**

#### *1.1. Địa điểm:*

- Tổ chức khám cho đối tượng trong nhóm 1 tại các Trạm Y tế xã/phường để thuận tiện cho việc đi lại của người dân.
- Các đơn vị đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe: tổ chức khám cho người lao động theo hợp đồng của các đơn vị.

#### *1.2. Tổ chức lực lượng và bảo đảm điều kiện thực hiện:*

Việc bố trí nhân lực, tổ chức khám sức khỏe và thực hiện các hoạt động chuyên môn phải bảo đảm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn của Bộ Y tế.

#### *1.3. Nội dung khám:*

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế

#### *1.4. Công tác nhập liệu và báo cáo*

- 100% đối tượng được khám phải được thực hiện nhập liệu trực tiếp kết quả khám vào phần mềm quản lý khám sức khỏe (nếu có) hoặc sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>).
- Chế độ báo cáo: thực hiện báo cáo theo quy định.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách địa phương đảm bảo theo các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách; quỹ KCB bảo hiểm y tế và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Mức giá khám sức khỏe, cơ sở lập dự toán thực hiện theo Công văn số 9990/UBND-DL ngày 08/7/2026 của UBND thành phố về việc thống nhất giá

khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Huế; hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 6598/STC-QLNS ngày 08/7/2026 của Sở Tài chính về việc kinh phí tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai đồng bộ Chiến dịch cao điểm khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố; theo dõi, điều phối, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Y tế, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Điều phối các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia khám sức khỏe chủ động huy động, bổ sung nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và các nguồn lực cần thiết nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Chiến dịch cao điểm.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời kết quả khám sức khỏe lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế; bảo đảm liên thông dữ liệu, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

### **2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

- Chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế để tham gia Chiến dịch theo sự phân công của Sở Y tế; phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức khám sức khỏe cho người dân theo kế hoạch.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý và khám sức khỏe theo hợp đồng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ nội dung khám sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, phát hiện sớm bệnh tật, tư vấn, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả khám sức khỏe lên phần mềm, Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế; bảo đảm liên thông dữ liệu và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường và Trạm Y tế trong việc tổ chức khám, rà soát kết quả, quản lý sức khỏe sau khám và thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Y tế.

### **3. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai đợt cao điểm và khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí năm 2026 cho người dân trên địa bàn; kế hoạch phải thể hiện cụ thể theo từng giai đoạn, xác định rõ tiến độ, số lượng

người dân tham gia khám theo từng ngày, từng tuần để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp Trạm Y tế không đủ điều kiện thì lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám theo quy định.

- Rà soát, lập và cập nhật danh sách đối tượng thuộc diện quản lý; bảo đảm đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót; phối hợp với Công an cấp xã xác minh số liệu dân cư phục vụ công tác tổ chức khám và theo dõi kết quả thực hiện.

- Phân công đầu mối điều phối hoạt động khám sức khỏe; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng lịch khám, bố trí địa điểm, bảo đảm cơ sở vật chất, an ninh trật tự và các điều kiện cần thiết phục vụ Chiến dịch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe; huy động sự tham gia của hệ thống chính trị, tổ dân phố, cộng tác viên và các lực lượng tại địa phương trong việc phát giấy mời, nhắc lịch, hướng dẫn người dân tham gia khám theo kế hoạch.

- Chỉ đạo hướng dẫn người dân tích hợp thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID; phối hợp tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử cho người dân theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai trên địa bàn; rà soát hằng ngày kết quả khám để tiếp tục vận động các trường hợp chưa tham gia; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Khẩn trương xây dựng dự toán kinh phí triển khai khám sức khỏe trên địa bàn, gửi Sở Tài chính trước ngày 10/8/2026 để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

#### **4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị**

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị lực lượng vũ trang nghiêm túc triển khai khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, phân đầu hoàn thành trong tháng 8/2026.

#### **5. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, phân đầu hoàn thành trước 30/9/2026.

- Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

#### **6. Đề nghị Đại học Huế**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên thuộc phạm vi quản lý.

#### **7. Sở Giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo quy định.

## **8. Đề nghị Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế**

Phối hợp, hỗ trợ thành phố triển khai các chương trình khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người dân; ưu tiên hỗ trợ khám sức khỏe đối với các đối tượng yếu thế tại các xã Nam Đông, xã A Lưới 1, xã A Lưới 2, xã A Lưới 3, xã A Lưới 4, xã A Lưới 5, xã Chân Mây – Lăng Cô.

## **9. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **VI. Chế độ báo cáo**

Thực hiện theo quy định; việc tổng hợp và báo cáo kết quả khám sức khỏe đối với từng nhóm đối tượng được thực hiện theo phân công tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Ủy ban MTTQVN thành phố và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục V;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thùy Giang**

**Phụ lục 01. Danh mục nhóm đối tượng và phân công cơ quan triển khai, báo cáo**

| Stt | Đối tượng                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chịu trách nhiệm triển khai               | Đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | <b>Nhóm 1:</b> (Đối tượng ưu tiên): người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu. | UBND xã, phường                                   | UBND xã, phường                                 |
| 2   | <b>Trẻ em dưới 6 tuổi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                   |                                                 |
| 2.1 | <b>Nhóm 5a:</b> Trẻ em dưới 06 tuổi không đi học <i>(không thuộc nhóm 1, 2)</i>                                                                                                                                                                                                               | UBND xã, phường                                   | UBND xã, phường                                 |
| 2.2 | <b>Nhóm 2:</b> Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                  | Các cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo              | UBND xã, phường<br>(Sở GD&ĐT theo dõi, chỉ đạo) |
| 3   | <b>Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                                 |
| 3.1 | <b>Nhóm 5b:</b> Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học <i>(không thuộc nhóm 1, 2, 3)</i>                                                                                                                                                                                           | UBND xã, phường                                   | UBND xã, phường                                 |
| 3.2 | <b>Nhóm 2:</b> Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi trong trường học thuộc UBND xã, phường quản lý                                                                                                                                                                                           | UBND xã, phường                                   | UBND xã, phường                                 |
| 3.3 | <b>Nhóm 2:</b> Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi trong trường học thuộc Sở Giáo dục và đào tạo quản lý                                                                                                                                                                                    | Các cơ sở giáo dục phổ thông, trung học           | Sở GD&ĐT                                        |
| 4   | <b>Người từ đủ 18 tuổi trở lên</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                   |                                                 |
| 4.1 | <b>Nhóm 3:</b> Người lao động                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |                                                 |
|     | - Người lao động <i>(Thuộc các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp)</i>                                                                                                                                                                                                                          | Các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động | Sở Nội vụ và BQL Khu Kinh tế công nghiệp        |
|     | - Người lao động <i>(Không thuộc các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp)</i>                                                                                                                                                                                                                    | Các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động | UBND xã, phường                                 |
| 4.2 | <b>Nhóm 4:</b> Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý                                                                                                                                                                                                                          | Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố   | Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố |

|     |                                                                                                                        |                              |                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 4.3 | <b>Nhóm 5c:</b> Sinh viên, học viên đang theo học tại các trường Cao đẳng, Đại học ( <i>không thuộc nhóm 1</i> )       |                              |                                                                             |
|     | - Sinh viên, học viên thuộc Đại học Huế quản lý                                                                        | Các trường Cao đẳng, Đại học | Đại học Huế                                                                 |
|     | - Sinh viên, học viên không thuộc Đại học Huế quản lý                                                                  | Các trường Cao đẳng, Đại học | UBND xã, phường<br>(Sở Sở GD&ĐT và Sở Nội vụ theo dõi, chỉ đạo)             |
| 4.5 | <b>Nhóm 5d:</b> Người từ đủ 18 tuổi đến dưới 60 tuổi ( <i>không thuộc nhóm 1, 3, 4, 5c</i> )                           | UBND xã, phường              | UBND xã, phường                                                             |
| 4.6 | <b>Nhóm 5e</b> Cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, địa phương ( <i>không thuộc nhóm 1, 3, 4, 5d</i> ) |                              |                                                                             |
|     | - Cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, đoàn thể                                                        | Sở, ban, ngành, đoàn thể     | Sở, ban, ngành, đoàn thể<br>(Sở Nội vụ & Cơ quan quản lý theo dõi, chỉ đạo) |
|     | - Cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương                                                                          | UBND xã, phường              | UBND xã, phường                                                             |